

PHỤ LỤC
Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa
và thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 11 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
I.	BẢN QUYỀN TÁC GIẢ (20 TTHC)				
1.	1.005160	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
2.	1.001709	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
3.	1.001682	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
4.	1.001661	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
5.	2.000752	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
6.	1.001614	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
7.	1.001583	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
8.	1.003751	Thủ tục cấp bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
9.	1.003801	Thủ tục cấp thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
10.	1.003780	Thủ tục cấp lại thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
11.	1.003948	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
12.	1.003922	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
13.	1.011652	Thủ tục ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
14.	1.011653	Thủ tục xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
15.	1.011654	Thủ tục chấp thuận sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
16.	1.011655	Thủ tục chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
17.	1.011656	Thủ tục chấp thuận cho tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin thực hiện quyền sao chép,	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm			
18.	1.011657	Thủ tục chấp thuận việc dịch các tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
19.	1.011658	Thủ tục chấp thuận việc sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
20.	1.011659	Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng	Cục Bản quyền tác giả (Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần
II.	DI SẢN VĂN HÓA (06 TTHC)				
21.	1.005155	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ	Cục Di sản văn hóa (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
22.	1.002329	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu	Cục Di sản văn hóa (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		tầm di sản văn hóa phi vật thể từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên			
23.	2.000991	Thủ tục cấp giấy phép mang di vật, cổ vật không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ra nước ngoài	Cục Di sản văn hóa (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		Một phần
24.	2.001903	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập và tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu bảo vật quốc gia ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam	Cục Di sản văn hóa (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		Một phần
25.	1.005410	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý ra nước ngoài theo kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản	Cục Di sản văn hóa (Số 51, Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		Một phần
26.	1.000783	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh của bảo tàng	Cục Di sản văn hóa (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Nội)		
III.	ĐIỆN ẢNH (06 TTHC)				
27.	1.011499	Thủ tục công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
28.	1.011450	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
29.	1.011451	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
30.	1.011452	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
31.	1.011453	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)	Toàn trình	
32.	1.000822	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành trước khi xuất khẩu đối với văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình trong quá	Cục Điện ảnh (Số 147 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		trình sản xuất phim tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài không nhằm mục đích kinh doanh			
IV. MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM (14 TTHC)					
33.	1.000066	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
34.	1.000040	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
35.	1.003283	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại Sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
36.	1.001885	Thủ tục thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan với danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
37.	1.003209	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		lịch)			
38.	1.003169	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
39.	2.001509	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
40.	1.002080	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức tại Việt Nam đưa ra nước ngoài đối với: - Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại; - Triển lãm do tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
41.	1.002090	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
42.	1.002069	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức tại Việt Nam đưa ra nước ngoài đối với: - Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại; - Triển lãm do tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại.	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
43.	1.002027	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
44.	2.000887	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở trung ương, tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
45.	1.000768	Thủ tục tiếp nhận thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		doanh			
46.	1.013446	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành trước khi xuất khẩu đối với văn hóa phẩm là tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh doanh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Số 38 Cao Bá Quát, Phường Ba Đình, Hà Nội)		Một phần
V.	NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (04 TTHC)				
47.	1.009395	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	Cục Nghệ thuật biểu diễn (Số 32 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
48.	1.009396	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương	Cục Nghệ thuật biểu diễn (Số 32 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
49.	1.013445	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành trước khi xuất khẩu đối với văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật	Cục Nghệ thuật biểu diễn (Số 32 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh.			
50.	1.000747	Thủ tục tiếp nhận thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn không nhằm mục đích kinh doanh.	Cục Nghệ thuật biểu diễn (Số 32 Nguyễn Thái Học, Phường Ba Đình, Hà Nội)		Một phần
VI.	VĂN HÓA CƠ SỞ, GIA ĐÌNH VÀ THƯ VIỆN (03 TTHC)				
51.	1.004671	Thủ tục thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
VII.	HỢP TÁC QUỐC TẾ (06 TTHC)				
52.	1.006401	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
53.	1.000992	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
54.	2.000483	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
55.	2.000492	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và	Cục Hợp tác quốc tế	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	(Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		
56.	2.000498	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
57.	2.000500	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Cục Hợp tác quốc tế (Số 51 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
VIII.	THÔNG TIN CƠ SỞ VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI (01 TTHC)				
58.	1.002779	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại (Tầng 9, Tòa nhà 115 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Hà Nội)	Toàn trình	
IX.	BÁO CHÍ (25 TTHC)				
59.	1.009365	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động báo in	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
60.	1.009366	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động tạp chí in	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
61.	1.009367	Cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
62.	1.009368	Cấp giấy phép xuất bản phụ trương	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
63.	1.009369	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động báo điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
64.	1.009370	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
65.	1.009371	Cấp giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
66.	1.009372	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
67.	1.009373	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Nội)		
68.	1.009376	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trung ương)	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
69.	1.014462	Cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở Trung ương	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
70.	1.009378	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in, giấy phép hoạt động tạp chí in, giấy phép hoạt động báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí điện tử, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
71.	1.009379	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo in, giấy phép hoạt động tạp chí in, giấy phép hoạt động báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí điện tử, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, giấy	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		phép hoạt động báo in và báo điện tử, giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử			
72.	1.009380	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
73.	1.009381	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
74.	1.009382	Cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
75.	1.009383	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
76.	1.009384	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (trung ương)	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
77.	1.014463	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đôi	Cục Báo chí	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương	(Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		
78.	2.001788	Cho phép hợp báo (nước ngoài)	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
79.	2.000383	Cho phép hợp báo (trong nước)	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)	Toàn trình	
80.	1.010691	Cấp Thẻ Nhà báo	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
81.	1.010692	Đổi Thẻ nhà báo	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
82.	1.010693	Cấp lại Thẻ nhà báo	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần
83.	1.000059	Thỏa thuận bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan báo chí	Cục Báo chí (Số 7 Yết Kiêu, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội)		Một phần

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
X.	XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (22 TTHC)				
84.	1.004111	Cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
85.	1.004144	Cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
86.	1.004216	Cấp giấy xác nhận đăng ký xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
87.	1.004348	Chấp thuận bổ nhiệm tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập nhà xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)		Một phần
88.	2.001782	Chấp thuận miễn nhiệm, cách chức tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập nhà xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)		Một phần
89.	1.004102	Cấp chứng chỉ hành nghề biên tập	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
90.	1.004113	Cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập (trường hợp bị thu hồi)	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Nội)		
91.	1.004133	Cấp lại chứng chỉ hành nghề biên tập (trường hợp bị mất hoặc bị hỏng)	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
92.	1.004340	Đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)		Một phần
93.	1.004235	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
94.	1.004236	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
95.	1.004245	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
96.	1.004251	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)		Một phần
97.	2.001753	Cấp giấy phép hoạt động in	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Nội)		
98.	2.001749	Cấp lại giấy phép hoạt động in	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
99.	2.001747	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
100.	1.004119	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
101.	2.001727	Khai báo nhập khẩu thiết bị in	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
102.	1.004375	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
103.	1.003609	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
104.	1.004260	Cấp lại giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Nội)		
105.	1.004146	Cấp giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh	Cục Xuất bản, In và Phát hành (Số 10, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội)	Toàn trình	
XI.	PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (39 TTHC)				
106.	1.002790	Cấp Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		Một phần
107.	2.001743	Cấp đổi Giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
108.	1.004098	Thay đổi tôn chỉ, mục đích hoạt động báo chí, thay đổi tôn chỉ, mục đích kênh phát thanh, kênh truyền hình.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		Một phần
109.	1.004093	Thay đổi thời lượng phát sóng, thời lượng chương trình tự sản xuất của kênh phát thanh, kênh truyền hình quy định trong giấy phép hoạt động phát thanh, giấy phép hoạt động truyền hình.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
110.	1.004085	Thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí; tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng,	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		kênh phát thanh, kênh truyền hình; địa điểm phát sóng; địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.	Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
111.	1.004078	Thay đổi biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình và những nội dung khác quy định trong Giấy phép hoạt động phát thanh, Giấy phép hoạt động truyền hình.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
112.	1.004266	Cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		Một phần
113.	1.002135	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
114.	1.004213	Cấp lại giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
115.	1.000848	Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng,	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		vụ PTTH trả tiền	Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
116.	1.000836	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ PTTH trả tiền	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
117.	1.002008	Cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
118.	1.000030	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
119.	1.004231	Cấp lại Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
120.	1.000819	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
121.	1.000805	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
122.	1.004330	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng,	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
123.	1.004321	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
124.	1.007233	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
125.	1.004230	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
126.	1.004104	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
127.	2.001082	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
128.	1.002769	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
129.	2.001789	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng,	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
130.	2.001106	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
131.	2.002181	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
132.	2.001168	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
133.	2.001169	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
134.	2.001167	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
135.	1.002044	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
136.	1.002029	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng,	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
			Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
137.	1.004255	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
138.	1.004250	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
139.	2.001677	Cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		Một phần
140.	1.002019	Sửa đổi, bổ sung Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
141.	1.002011	Cấp lại Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
142.	1.010839	Thông báo Thông tin liên hệ của tổ chức cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
143.	2.002733	Thông báo thông tin liên hệ của tổ	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
		chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam	điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)		
144.	2.002734	Thông báo thông tin liên hệ của tài khoản mạng xã hội/trang cộng đồng/kênh nội dung/nhóm cộng đồng của cơ quan báo chí	Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (Tầng 9, số 115 Trần Duy Hưng, Phường Đại Mỗ, Hà Nội)	Toàn trình	
XII THỂ DỤC THỂ THAO (02 TTHC)					
145.	1.003819	Thủ tục đăng cai tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; Đại hội thể thao toàn quốc	Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Số 36 Trần Phú, Phường Ba Đình, Hà Nội)		Một phần
146.	2.001057	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội thể thao quốc gia	Cục Thể dục thể thao Việt Nam (Số 36 Trần Phú, Phường Ba Đình, Hà Nội)	Toàn trình	
XIII DU LỊCH (08 TTHC)					
147.	1.004602	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		Một phần
148.	1.004598	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	

STT	Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Tên TTHC	Địa điểm và đơn vị thực hiện	Mức độ DVCTT	
				Toàn trình	Một phần
149.	1.004591	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
150.	1.004581	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
151.	1.004577	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
152.	1.004574	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	
153.	1.004566	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: Hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)		Một phần
154.	1.004610	Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (Số 80 Quán Sứ, Phường Cửa Nam, Hà Nội)	Toàn trình	